TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **170**/2019/HC-PT
Ngày 24/7/2019;
v/v yêu cầu hủy quyết định phê duyệt phương án bồi thường thu hồi đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa Ông Ngô Hồng Phúc;
Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;
Ông Bùi Xuân Trọng.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương, Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính Thụ lý số 131/2019/TLPT-HC ngày 25/3/2019 về việc khởi kiện "yêu cầu hủy một phần quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất", do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2018/HC-ST ngày 07/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 668/2019/QĐ-PT ngày 21/4/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự sau đây:

Người khởi kiện: Ông Triệu Văn P, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú tại thôn GĐ, xã TT, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn, có mặt tại phiên tòa;

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Triệu Văn P: Anh Triệu Văn H, theo Giấy ủy quyền ngày 19 tháng 6 năm 2018, có mặt tại phiên tòa;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện ông Triệu Văn P có ông Nguyễn AP là Luật sư của Công ty Luật TNHH AP, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ của Văn phòng luật sư tại số 43 KT, quận TX, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa;

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn. Đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Hoàng Văn H1 là Phó Chủ tịch

Ủy ban nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn, theo Giấy ủy quyền số 649/GUQ-UBND ngày 24/7/2018, đã nghỉ hưu từ ngày 01/02/2019 nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HL đã chấm dứt ủy quyền;

Tại Công văn số 395/UBND-TTPTQĐ ngày 04/5/2019, Ủy ban nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn ký, đề nghị xin được vắng mặt trong quá trình xét xử phúc thẩm vụ án hành chính có người kháng cáo là ông Triệu Văn Bản.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Bùi Công T là Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện HL, tỉnh Lạng Sơn, có mặt tại phiên tòa;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị H2, chị Lý Thị H3, chị Hoàng Thị L, vắng mặt tại phiên tòa; anh Triệu Văn H, anh Triệu Văn N, có cùng địa chỉ cư trú tại thôn GĐ, xã TT, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn, có mặt tại phiên tòa;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị H2, anh Triệu Văn N, chị Lý Thị H3, chị Hoàng Thị L là anh Triệu Văn H, theo Giấy ủy quyền ngày 19 tháng 6 năm 2018.

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 21/3/2018, các đơn khởi kiện bổ sung vào các ngày 24/4/2018 và ngày 26/6/2018 cũng như các bản tự khai, ông Triệu Văn P trình bày:

Ngày 12/12/2017, Ủy ban nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định số 6082/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc BG - LS. Theo Quyết định số 6082/QĐ-UBND ngày 12/12/2017, gia đình ông bị thu hồi với tổng diện tích đất là 6.263,3m^2, trong đó có thửa đất số 12, diện tích là 2.290,8m^2; thửa số 28, diện tích 1.858,3m^2 và thửa số 39, diện tích là 791,8m^2. Cùng ngày 12/12/2017, Ủy ban nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định số 6083/QĐ-UBND (sau đây gọi là Quyết định 6083) về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc BG - LS, đơn giá bồi thường 9.000 đồng/m^2; mức hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm bằng 03 lần đơn giá bồi thường về đất.

Về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng thửa đất, ông Triệu Văn P trình bày: Thửa đất số 12, 28, 39 là diện tích đất đã thu hồi có nguồn gốc do ông cha để lại, ông được quản lý sử dụng, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có tổng diện tích là 4.940,9m^2. Tại thời điểm kiểm đếm để tính bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu thì trên các thửa đất này gia đình ông đang

trồng các loại cây Bạch đàn, Keo, Mai. Ông Triệu Văn P cho rằng thửa đất số 12, 28, 39 là đất trồng cây lâu năm, vị trí 1, giá bồi thường về đất và khoản tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm phải được tính theo Bảng 2 tức là bảng giá đất trồng cây lâu năm được ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 20/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn lại chỉ bồi thường về đất và tính khoản tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm theo bảng giá đất rừng sản xuất là không đúng quy định. Do đó, ông yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện HL, phần phê duyệt phương án bồi thường về đất và hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm liên quan đến thửa số 12, 28, 39; buộc Ủy ban nhân dân huyện HL ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm liên quan đến việc thu hồi thửa đất theo giá đất trồng cây lâu năm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 20/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn với giá 47.000 đồng/m^2. Thửa số 28 đã bồi thường theo giá đất trồng cây lâu năm, nhưng chỉ với giá 42.000 đồng/m^2 vẫn là chưa đúng, vì thửa đất 28 nằm ở vị trí I, khu vực I, nên phải áp giá bồi thường là 47.000 đồng/m^2 mới đúng.

Bà Hoàng Thị H2, anh Triệu Văn H, anh Triệu Văn N chị Lý Thị H3, chị Hoàng Thị L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía người khởi kiện; những người này đều nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Triệu Văn P.

Đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện HL trình bày về nguồn gốc đất: Thửa đất số 12, 28, 39 tờ bản đồ TĐ-04 có nguồn gốc của ông cha để lại cho ông Triệu Văn P sử dụng. Đối với thửa đất số 28, sau khi xác minh thửa đất số 28 tờ bản đồ TĐ-04 xã CK thuộc một phần thửa đất số 17 tờ bản đồ số 02 xã TT, mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm (thuộc xã TT) hộ ông Triệu Văn P đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA384887 ngày 30/9/2004, do đó xác định thửa đất số 28 tờ bản đồ TĐ-04 xã CK là đất trồng cây lâu năm. Đối chiếu với bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã CK, huyện HL hoàn thành năm 2011, thửa đất số 12, 39 tương ứng với một phần thửa đất số 1759 diện tích 1.158m^2 và một phần thửa đất số 1778 diện tích 1.038m^2, loại đất có ký hiệu RST (đất có rừng trồng sản xuất) và một phần nằm trong vùng đo bao không thể hiện thông tin thửa đất, cả 02 thửa đất này hộ ông Triệu Văn P chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ủy ban nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định số 6082/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 và Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 là đúng trình tự, thể thức, đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66, Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013; xác định đúng loại đất để tính bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Điều 11 của Luật Đất đai năm

2013; thực hiện đúng cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; khoản 2 Điều 6 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 20/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt giá đất cụ thể thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc BG - LS, đoạn thuộc địa bàn xã CK, xã TT, huyện HL. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện HL đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Triệu Văn P.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện có ý kiến trình bày: Thửa đất số 12, 28, 39 có nguồn gốc diện tích đất thu hồi do ông cha ông P để lại có tổng diện tích là 4.940,9m^2; tại thời điểm kiểm đếm thì trên các thửa đất này gia đình ông P trồng Bạch đàn, Keo và cây Mai. Khi thu hồi đất thuộc vị trí 1, khu vực 1 mà chỉ xem xét bồi thường cho ông P theo giá đất rừng sản xuất là 9.000đồng/m^2 là không hợp lý. Gia đình ông Triệu Văn P đề nghị xem xét lại giá bồi thường, theo đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy một phần Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm liên quan đến thửa đất số 12, 28, 39 của gia đình ông Triệu Văn P.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Ủy ban nhân dân huyện HL ban hành Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm cho gia đình ông Triệu Văn P đối với thửa đất số 12, 28, 39 là đúng quy định của pháp luật. Việc xác định vị trí, loại đất đối với thửa đất số 12, 28, 39 được thực hiện trên cơ sở hồ sơ địa chính, bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã CK và bản đồ trích đo địa chính thửa đất bị thu hồi đều được đơn vị đo đạc sử dụng hệ tọa độ VN-2000. Trên cơ sở đối chiếu, chồng ghép bản đồ, Ủy ban nhân dân huyện HL xác định cả hai thửa đất số 12, 39 tờ bản đồ trích đo địa chính số TĐ-04 đều thuộc thửa đất số 1759 và thửa đất số 1778 bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã CK đo vẽ năm 2010, được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt năm 2011. Tại Biên bản kiểm kê đất đai, tài sản ngày 28/9/2017 xác định thửa đất số 12, 39 của gia đình ông Triệu Văn P là đất rừng sản xuất. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn xác định mục đích sử dụng thửa đất số 12, 39 là đất rừng sản xuất là có cơ sở, chính vì vậy, giá bồi thường về đất tính theo giá quy định tại Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn là 9.000đồng/m^2; thửa

đất số 28 tờ bản đồ TĐ-04 xã CK thuộc một phần thửa đất số 17 tờ bản đồ số 02 xã TT, mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm (thuộc xã TT), hộ ông Triệu Văn P đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA384887 ngày 30/9/2004, do đó xác định thửa đất số 28 tờ bản đồ TĐ-04 xã CK là đất trồng cây lâu năm vì xã TT là xã khu vực II, cho nên đã điều chỉnh mức bồi thường là 42.000đồng/m^2 là đúng theo quy định của pháp luật. Khoản hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 20/12/2014 của Ủy ban nhân tỉnh Lạng Sơn bằng ba lần đơn giá bồi thường về đất.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2018/HC-ST ngày 07/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 của Luật tố tụng hành chính năm 2015; khoản 4 Điều 11, điểm a khoản 2 Điều 66, khoản 1, 2, điểm a khoản 3 Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất tiểu mục 1.1.2 khoản I Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; mục 1.2 khoản 1 Điều 1 Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn; khoản 2 Điều 3 Quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Phụ lục tổng hợp tiêu thức phân vùng khu vực các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 20/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn; khoản 1 Điều 13 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, ban hành kèm theo Quyết định số 12/2Q15/QĐ-UBND ngày 14/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn; quyết định:

+ Bác yêu cầu khởi kiện của ông Triệu Văn P về yêu cầu hủy một phần Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc BG - LS theo hình thức hợp đồng BOT đoạn qua địa bàn huyện HL, tỉnh Lạng Sơn (đoạn thuộc xã CK), phần phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm khi Nhà nước thu hồi thửa đất số 12 diện tích 2.290,8m^2, thửa số 28 diện tích 1.853,3m^2 và thửa số 39 diện tích 791,8m^2, tờ bản đồ trích đo địa chính số TĐ-04 của ông Triệu Văn P;

+ Bác yêu cầu của ông Triệu Văn P về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề,

tạo việc làm đối với thửa đất số 12 diện tích 2.290,8m^2, thửa số 28 diện tích 1.853,3m^2 và thửa số 39 diện tích 791,8m^2, tờ bản đồ trích đo địa chính số TĐ-04 theo giá bồi thường đối với đất trồng cây lâu năm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo đối với các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/11/2018, ông Triệu Văn P kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xem xét, tuyên hủy bản án sơ thẩm nêu trên; tuyên hủy "Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư" khi nhà nước thu hồi đất. Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện HL phải bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất theo qui định tại nhóm đất nông nghiệp các huyện ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bên đương sự về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về đối tượng khởi kiện, thủ tục tố tụng và thời hiệu khởi kiện:

Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, ông Triệu Văn P có đơn khởi kiện ngày 21/3/2018 tại Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn yêu cầu hủy một phần quyết định nêu trên còn trong thời hiệu khởi kiện. Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã thụ lý và giải quyết theo yêu cầu khởi kiện là đúng thẩm quyền, đúng thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 và khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính.

Tại phiên toà phúc thẩm, cũng như ở phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, người bị kiện vẫn giữ nguyên quan điểm và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như những người làm chứng không thay đổi ý kiến, không bổ sung thêm chứng cứ, tài liệu.

[2] Xét kháng cáo của ông Triệu Văn P, là người khởi kiện, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Thứ nhất: Quá trình giải quyết vụ án và tại các phiên tòa, người khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn hủy một phần Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện HL vì cho rằng

Ủy ban nhân dân huyện HL xác định không đúng mục đích sử dụng đất tại các thửa đất số 12, 28, 39, dẫn đến việc xác định mức giá bồi thường về đất và tính khoản tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm không đúng quy định. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Quyết định số 6082/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 về việc thu hồi đất và Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án. Ủy ban nhân dân huyện HL ban hành các quyết định nêu trên đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013.

Quá trình giải quyết vụ án, các cơ quan có thẩm quyền đã xác định thửa đất số 12, 28, 39 đang trồng Keo, Bạch đàn trên 06 năm tuổi, Bạch đàn chu kỳ 2 và một số cây Xoài. Bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã CK đo vẽ năm 2010, được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt năm 2011 mang tên ông Triệu Văn P, chưa được Ủy ban nhân dân huyện HL cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; riêng thửa đất số 28 tờ bản đồ TĐ-04 xã CK thuộc một phần thửa đất số 17 tờ bản đồ số 02 xã TT, được xác định mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm (thuộc xã TT) và hộ ông Triệu Văn P đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA384887 ngày 30/9/2004.

Trên cơ sở nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định thửa đất số 12, 39 tờ bản đồ trích đo địa chính số TĐ-04 đều thuộc thửa đất số 1759 và thửa đất số 1778 bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã CK đo vẽ năm 2010, là loại đất rừng sản xuất, do ông Triệu Văn P đứng tên trong sổ mục kê, mục đích sử dụng là đất có rừng trồng sản xuất, ký hiệu là RST. Tại thời điểm kiểm kê cũng đã xác định nguồn gốc thửa đất số 12 đang trồng 510 Bạch đàn chu kỳ 2, thửa đất số 39 trồng 80 cây Keo, 248 cây Bạch đàn và 76 cây Mai. Cây Bạch đàn, cây Keo, cây Mai là loại cây thuộc nhóm VI của nhóm cây lâm nghiệp, cây Sưa thuộc loại cây lấy gỗ của nhóm cây lâm nghiệp. Theo Công văn số 1016/UBND-TTPTQĐ ngày 16/10/2018 của Ủy ban nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn; Công văn số 1275/STNMT-QLĐĐ ngày 15/10/2018 và Công văn số 64/CV-UBND ngày 25/10/2018 của Ủy ban nhân dân xã CK, huyện HL, đều xác định thửa đất số 12 và 39 là đất rừng sản xuất; xã CK là xã thuộc khu vực I, do đó, Ủy ban nhân dân huyện HL xác định mức giá bồi thường là 9.000 đồng/m^2 là đúng quy định của pháp luật. Thửa 28 là đất trồng cây lâu năm thuộc xã TT thuộc khu vực II, cho nên Ủy ban nhân dân huyện HL đã xác định và áp giá bồi thường là 42.000 đồng/m^2 là có căn cứ, đúng với quy định tại khoản 3 Điều 11 của Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi; Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ cũng như Tiểu mục 1.1.2 khoản I Phụ lục số 01 ban hành kèm theo

Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cho nên ông P cho rằng Ủy ban nhân dân huyện HL xác định không đúng mục đích sử dụng đất, dẫn đến việc xác định mức giá bồi thường về đất không đúng là không có căn cứ.

Thứ hai: Về việc xác định giá bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm:

Tại Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12/12/2017, Ủy ban nhân dân huyện HL xác định thửa đất số 12, 39 thuộc vị trí 1, khu vực I và phê duyệt giá bồi thường về đất là 9.000 đồng/m^2; thửa đất số 28 thuộc vị trí 1, khu vực II và phê duyệt giá đất là 42.000đồng/m^2; khoản hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm tương đương 03 lần giá bồi thường về đất.

Sau khi xem xét các căn cứ mà các quyết định của Ủy ban nhân dân huyện HL áp dụng, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Ủy ban nhân dân huyện HL xác định vị trí, giá đền bù về đất và xác định mức hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm là đúng quy định tại mục 1.2 khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn; khoản 2 Điều 3 của Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Phụ lục tổng hợp tiêu thức phân vùng khu vực các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 20/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, cũng như quy định tại khoản 1 Điều 13 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, ban hành kèm theo Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 14/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Trên cơ sở đánh giá tính hợp pháp của Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện HL, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, Ủy ban nhân dân huyện HL đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền khi ban hành quyết định hành chính. Nội dung Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện HL phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm khi Nhà nước thu hồi các thửa đất số 12, 28 và 39 của gia đình ông Triệu Văn P là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện cũng như yêu cầu kháng cáo của ông Triệu Văn P.

[3] Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa nhấn mạnh cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của những người khởi kiện là có căn cứ, cho nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo của ông Triệu Văn P không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, cho nên ông Triệu Văn P phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm;

2. Ông Triệu Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo các Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2012/00439 ngày 30/11/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ (2), phòng HCTP (2b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hồng Phúc